

Số: **04/2020/QĐST-KDTM**

Hòa Vang, ngày 20 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện pháp luật: ông Tiết Văn T; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Ông Hùng C; chức vụ: Phó Giám đốc AH (*Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Ngân hàng A về việc Ủy quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án, Giấy ủy quyền số 2404/GUQ-NHHV ngày 24/4/2020 của Giám đốc AH*).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn A (viết tắt: Công ty TNHH A); Địa chỉ: Tổ 27, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông Tổng Phước Đ - Chức vụ: Giám đốc.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Công ty TNHH A sẽ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi 2.235.169.042đ (*hai tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi chín ngàn, không trăm bốn mươi hai đồng*); trong đó: nợ gốc 1.579.500.000 đồng, nợ lãi 655.669.042 đồng (nợ lãi trong hạn: 459.211.918 đồng, nợ lãi quá hạn 196.457.124 đồng) tiền nợ lãi tính đến ngày 10/7/2020 phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 2008-LAV-201702195 ngày 21/8/2017 cho Ngân hàng A.

2. Phương thức trả nợ:

a) Công ty TNHH A trả dứt điểm số tiền 2.235.169.042đ (hai tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi chín ngàn, không trăm bốn mươi hai đồng) cho Ngân hàng A vào ngày 25/7/2020.

b) Trường hợp Công ty TNHH A không thanh toán được nợ theo cam kết, thì Ngân hàng A được quyền phát mãi tài sản thế chấp gồm:

STT	Tên Tài sản	Hợp đồng thế chấp tài sản số
1	Xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG sitec, sản xuất năm 2011, biển kiểm soát 43C-016.39	31.0801/HĐTC ngày 31/8/2011 kèm theo phụ lục hợp đồng số 100817.05/PLHĐ ngày 10/8/2017
2	Máy lu bánh hỗn hợp YZ14JC, biển kiểm soát 43SA-0189	0687/HĐTC ngày 12/8/2013 kèm theo phụ lục hợp đồng số 100817.10/PLHĐ ngày 10/8/2017
3	Máy ủi bánh xích Komatsu, biển kiểm soát 43XA-0699	2208137/HĐTC ngày 22/8/2013
4	Máy đào bánh lốp DH07W, biển kiểm soát 43LA-0459	kèm theo phụ lục hợp đồng số 100817.11/PLHĐ ngày 10/8/2017
5	Xe tải ben THACO, sản xuất năm 2010, biển kiểm soát 43X-5504	5504/HĐTC ngày 02/01/2014 kèm theo phụ lục hợp đồng số 100817.13/PLHĐ ngày 10/8/2017
6	Xe tải ben THACO, sản xuất năm 2010, biển kiểm soát 43C-011.69	5504/HĐTC-08/01/2014
7	Xe tải ben THACO, sản xuất năm 2011, biển kiểm soát 43C-012.39	kèm theo phụ lục hợp đồng số 100817.14/PLHĐ ngày 10/8/2017
8	Xe bán tải biển kiểm soát 43C-006.39 sản xuất năm 2011	00639/HĐTC ngày 30/7/2014 kèm theo phụ lục hợp đồng số 16.200616/PLHĐ ngày 10/8/2017

Để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 11/7/2020 cho đến khi Công ty TNHH A trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2008-LAV-201702195 ngày 21/8/2017.

3. Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (năm triệu đồng), Công ty TNHH A tự nguyện chịu. Ngân hàng đã nộp và chi xong nên Công ty TNHH A có nghĩa vụ trả lại cho ngân hàng.

4. Ấn phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 38.351.690đ (ba mươi tám triệu ba trăm năm mươi một ngàn sáu trăm chín mươi đồng), Công ty TNHH A tự nguyện chịu.

Hoàn trả Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 45.815.000đ (bốn mươi lăm triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0000128 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh